

Số: /QĐ-UBND

Tân Trinh, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn các tổ hòa giải và công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải,
hòa giải viên trên địa bàn xã Tân Trinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN TRỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ kết quả bầu hòa giải viên, kết quả bầu Tổ trưởng tổ hòa giải tại các thôn trên địa bàn xã Tân Trinh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Trinh tại Tờ trình số 65/TTr-VP, ngày 18/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn các tổ hòa giải

Kiện toàn các tổ hòa giải tại các thôn trên địa bàn xã Tân Trinh, gồm Tổ trưởng tổ hòa giải và các hòa giải viên có tên trong Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của tổ hòa giải, Tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên

1. Tổ hòa giải, Tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ trưởng tổ hòa giải chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động của tổ; phân công, phối hợp hoạt động của các hòa giải viên; theo dõi, tổng hợp tình

hình, kết quả hoạt động hòa giải; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hòa giải viên thực hiện hòa giải các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải và các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý Nhà nước về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ hòa giải; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải; tổng hợp tình hình, kết quả hoạt động, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và tham mưu bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

2. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban công tác Mặt trận các thôn phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; phối hợp theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các tổ hòa giải; kịp thời đề xuất việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên khi có biến động hoặc khi cần thiết.

3. Trưởng các thôn có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để tổ hòa giải, Tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các quyết định công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên tại các thôn trên địa bàn xã Tân Trịnh được ban hành trước Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các thôn; Tổ trưởng các tổ hòa giải, các hòa giải viên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các đồng chí Lãnh đạo UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận các thôn;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Mai Thị Niệm

DANH SÁCH
Tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên tại các thôn trên địa bàn xã Tân Trịnh
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng 8 năm 2026 của
Chủ tịch UBND xã Tân Trịnh)

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ (Tổ trưởng/Tổ phó/Hòa giải viên)	Chức danh	Trình độ học vấn	Ghi chú
I	Thôn Mác Thượng							
1	Đình Văn Hoàn	1981	Nam	Kinh	Tổ Trưởng	Trưởng ban công tác Mặt trận	12/12	
2	Tải Văn Chí	1988	Nam	Pà Thên	Tổ Phó	Trưởng thôn	Trung Cấp	
3	Lừ Văn Thành	1984	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Bí thư chi bộ	12/12	
4	Sìn Ngọc Hoàn	1987	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Phó thôn	Cao Đẳng	
5	Tần Đình Khánh	1989	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Tổ trưởng tổ an ninh trật tự	12/12	
6	Tải Ngọc Tư	1990	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Tổ viên tổ an ninh trật tự	12/12	
7	Xìn Văn Sáng	1999	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Bí thư chi đoàn	12/12	
8	Tải Văn Dứ	1991	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 1	9/12	
9	Nguyễn Văn Phi	1958	Nam	Tày	Hòa giải viên	Trưởng bản 3	5/10	
10	Tải Ngọc Ninh	1967	Nam	Pà thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 4	5/10	
11	Hoàng Thế Kỷ	1959	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Trưởng bản 5	10/10	
12	Phù Văn Luận	1995	Nam	Pà thên	Hòa giải viên	Thôn đội trưởng	12/12	
13	Tần Văn Nhi	1993	Nam	Pà thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 2	9/12	
14	Xìn Thị Ánh	1989	Nữ	Pà Thên	Hòa giải viên	Y tế thôn bản	12/12	
II	Thôn Tân Bang							

1	Triệu Anh Tuấn	1993	Nam	Tày	Tổ Trưởng	Trưởng thôn	Đại học Lâm nghiệp	
2	Lục Văn Trường	1985	Nam	Tày	Tổ Phó	Trưởng ban CTMT	12/12	
3	Đặng Văn Nam	1993	Nam	Dao	Hòa giải viên	Bí thư chi bộ	12/12	
4	Đặng Văn Quang	1961	Nam	Dao	Hòa giải viên	Chi hội trưởng cao tuổi		
5	Lý Kim Lượng	1995	Nam	Dao	Hòa giải viên	Bí thư chi đoàn	12/12	
6	Bàn Thị Thuyết	1995	Nữ	Dao	Hòa giải viên	Chi hội trưởng PN	12/12	
7	Hoàng Thị Lan	1971	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Chi hội trưởng ND	12/12	
8	Hoàng Văn Đệ	1993	Nam	Tày	Hòa giải viên	Chi hội trưởng CCB	12/12	
III	Thôn Tả Ngảo							
1	Phùng Văn Huy	1982	Nam	Kinh	Tổ Trưởng	Trưởng Thôn	12/12	
2	Xin Văn Lào	1978	Nam	Pà thên	Tổ Phó	Trưởng Ban Công Tác Mặt Trận	9/12	
3	Lừu Văn Chí	1987	Nam	Pà thên	Hoà giải viên	Phó Thôn	9/12	
4	Tải Văn Khoa	1983	Nam	Pà thên	Hoà giải viên	Tổ Trưởng Tổ An Ninh Cơ Sở	9/12	
5	Phan Thành Công	1985	Nam	Kinh	Hoà giải viên	Tổ Phó Tổ An Ninh Cơ Sở	12/12	
6	Phan Quang Minh	1994	Nam	Kinh	Hoà giải viên	Thôn Đội Trưởng Dân Quân Tự Vệ	Trung cấp Y	
7	Tần Văn Quy	1978	Nam	Pà thên	Hoà giải viên	Chi hội trưởng hội Nông Dân	9/12	
8	Phan Viết Tâm	1963	Nam	Kinh	Hoà giải viên	Chi hội trưởng Cựu Chiến Binh	7/10	
9	Tần Hùng Vượng	1959	Nam	Pà thên	Hoà giải viên	Chi hội Trưởng Người Cao Tuổi	5/10	
10	Hoàng Thị Luận	1968	Nữ	Tày	Hoà giải viên	Trưởng Bản 1	5/10	
IV	Thôn Mác Hạ							
1	Lý Xuân Trường	1972	Nam	Dao	Tổ Trưởng	Trưởng Ban Công Tác Mặt Trận	12/12	
2	Hoàng Văn Ngâm	1983	Nam	Tày	Tổ Phó	Trưởng Thôn	12/12	
3	Vái Văn Hiên	1984	Nam	Tày	Hòa giải viên	Phó trưởng thôn	Trung cấp xây dựng	
4	Hoàng Thị Hương	1980	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Chi hội trưởng PN	9/12	

5	Lục Văn Tượng	1990	Nam	Tày	Hòa giải viên	Tổ Trưởng Tổ An Ninh Cơ Sở	Trung cấp Y	
6	Hoàng Trung Cường	1966	Nam	Tày	Hòa giải viên	Chi hội trưởng Cựu Chiến Binh	6/12	
7	Trịnh Thị Liễu	1977	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Bí thư chi bộ	12/12	
8	Hoàng Văn Tàn	1981	Nam	Tày	Hòa giải viên	Thôn đội Trưởng	Đại học nông nghiệp	
V	Thôn My Bắc							
1	Phù Văn Huệ	1989	Nam	Pà Thên	Tổ Trưởng	Trưởng Thôn	Đại học, khoa học môi trường	
2	Xìn Văn Mẩn	1984	Nam	Pà Thên	Tổ Phó	Trưởng Ban CTMT	12/12	
3	Làn Văn Việt	1985	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Tổ trưởng ANTT, CHCCB	9/12	
4	Xìn Xuân Triều	1990	Nam	Pà then	Hòa giải viên	Bí thư chi đoàn, Thành viên TANTT	Cao đẳng thể chất	
5	Linh Thị Thoáng	1987	Nữ	Tày	Hòa giải viên	CH THND, tổ phó ANTT	Cao Đẳng thể chất	
6	Xìn Văn Tu	1959	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	người uy tín, chi hội trưởng NCT	7/10	
7	Lừu Văn Nghĩa	1989	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Phó Thôn	Đại học luật	
8	Phàn Thị Xuân	1981	Nữ	Dao	Hòa giải viên	Chi trưởng HPN	10/12	
VI	Thôn Lủ Hạ							
1	Hoàng Văn Tuấn	1983	Nam	Tày	Tổ Trưởng	Trưởng thôn	09/12	
2	Hoàng văn Máy	1985	Nam	Tày	Tổ Phó	Trưởng ban CTMT	Trung cấp	
3	Nguyễn Văn Tuấn	1975	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Chi hội trưởng ND	9/12	
4	Hoàng Thị Kết	1984	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Chi hội trưởng PN	9/12	
5	Nguyễn Thị Xuân	1990	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Bí thư chi đoàn	Tr	
6	Phan Văn Trân	1969	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Chi hội trưởng CCB	9/12	
7	Hoàng Văn Hiếu	1984	Nam	Tày	Hòa giải viên	Thành viên Tổ An Ninh Cơ Sở	12/12	
8	Hoàng Ngọc Long	1964	Nam	Tày	Hòa giải viên	Tổ Phó Tổ An Ninh Cơ Sở	12/12	

VII	Thôn Lũ Thượng							
1	Nguyễn Văn Hưng	1987	nam	tày	Tổ Trưởng	Trưởng thôn	12/12	
2	Xìn Ngọc Long	1976	nam	Pà thên	Tổ Phó	Trưởng ban công tác mặt trận	9/10	
3	Lù Đình Nghiệp	1974	nam	nùng	Hòa giải viên	Tổ trưởng ANTTCS	9/10	
4	Hoàng Ngọc Hải	1993	nam	tày	Hòa giải viên	Bí thư chi đoàn	9/10	
5	Lèng thị Thuần	1984	Nữ	tày	Hòa giải viên	Chi Trưởng hội phụ nữ	9/10	
6	Lý Thị Viên	1982	Nữ	dao	Hòa giải viên	Trưởng bản 5	7/9	
7	Lừu văn khuyen	1958	nam	Pà thên	Hòa giải viên	Chi hội Trưởng người cao tuổi	9/10	
8	Xìn văn Viên	1963	nam	Pà thên	Hòa giải viên	Uy tín	5/7	
VIII	Thôn Nặm Khảm							
1	Chảo Văn Hình	1992	Nam	Pà Thên	Tổ Trưởng	Trưởng thôn	12/12	
2	Thên Văn Tiến	1987	Nam	Nùng	Tổ Phó	Trưởng ban CTMT	9/12	
3	Nguyễn Trung Tiến	1968	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Bí thư Chi bộ	11/12	
4	Hoàng Văn Tiến	1966	Nam	Tày	Hòa giải viên	Tổ trưởng tổ An ninh	7/10	
5	Hoàng Văn Thùy	1991	Nam	Tày	Hòa giải viên	Phó thôn	12/12	
6	Tần Láo Sán	1962	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Người uy tín	7/10	
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1974	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	9/12	
8	Nguyễn Văn Sinh	1962	Nam	Kinh	Hòa giải viên	Chi hội trưởng CH Cựu chiến binh	7/10	
9	Làn Văn Cường	1982	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 1	5/10	
10	Làn Văn Đờ	1984	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 2	9/12	
11	Lý Văn Minh	1987	Nam	Nùng	Hòa giải viên	Trưởng bản 3	9/12	
12	Triệu Văn Phú	1978	Nam	Dao	Hòa giải viên	Trưởng bản 4	9/12	
13	Hoàng Văn Thắng	1983	Nam	Tày	Hòa giải viên	Trưởng bản 5	Trung cấp Luật	
14	Triệu Ngọc Kim	1983	Nam	Dao	Hòa giải viên	Trưởng bản 6	12/12	

15	Chảo Văn Sử	1978	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Trưởng bản 7	9/12	
16	Hùng Văn Khỏe	1991	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Tổ phó tổ An ninh	12/12	
17	Chảo Xuân Tình	1998	Nam	Pà Thên	Hòa giải viên	Tổ viên tổ An ninh	12/12	
18	Phượng Minh Đức	1985	Nam	Dao	Hòa giải viên	Tổ viên tổ An ninh	9/12	
IX	Thôn Vén							
1	Nông Thị Hoa	1974	Nữ	Tày	Tổ Trưởng	Trưởng ban công tác MT	12/12	
2	Hoàng Đình Quang	1988	nam	Tày	Tổ Phó	Trưởng thôn	Trung cấp kế toán	
3	Nguyễn Tiến Hải	1994	nam	Tày	Hòa giải viên	Tổ trưởng ANCS	Trung cấp Y	
4	Hoàng Văn Thực	1988	nam	Tày	Hòa giải viên	Thôn Đội Trưởng	Trung cấp Xây dựng	
5	Hoàng Văn Ngọc	1995	nam	Tày	Hòa giải viên	Trưởng ban 3	12/12	
6	Nguyễn Hoa Phượng	1984	Nữ	Kinh	Hòa giải viên	Trưởng bản 2	Sơ cấp Y	
7	Nguyễn Đình Trụ	1957	nam	Tày	Hòa giải viên	Chi Hội Trưởng CCB	7/10	
8	Vi Thị Hoa	1957	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Chi Hội Trưởng hội người cao tuổi	Trung cấp Y	
9	Vương Thị Thương	1989	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Chi hội Trưởng phụ nữ	Trung cấp Kế toán	
10	Nguyễn Thị Tuyết	1990	Nữ	Tày	Hòa giải viên	Trưởng bản 1	Trung cấp Y	
11	Hoàng Đình Nội	1947	nam	Tày	Hòa giải viên	Người uy tín	Trung cấp Y	